

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 675/KQXNN.

(Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm)

Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Bình.
Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn – Đồng Hới – Quảng Bình.
Địa điểm lấy mẫu: Bể chứa nước sạch. Công trình cấp nước liên xã Tiến Hóa, Chu Hóa, Văn Hóa huyện Tuyên Hóa - Quảng Bình.

Tên mẫu: Nước sạch Mã số: 675/XNN/2019 Lượng mẫu: 02 lít

Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, đậy kín miệng. Mẫu do khách hàng mang tới

Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 11/12/2019 Ngày hẹn trả kết quả: 13/12/2019

Thời gian lưu mẫu: 10 ngày kể từ ngày ban hành kết quả, hết thời gian lưu mẫu trung tâm sẽ không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại của khách hàng

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu/đơn vị	Kết quả	Phương pháp	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾
1	Độ đục	0,89	QT.MT.03.19/HL	≤ 2
2	PH	6,92	QT.MT.18.19/HL	6,5-8,5
3	Chỉ số Pecmanganat, mgO ₂ /l	1,28	TCVN 6186:1996	≤ 2
4	Hàm lượng Clo dư	0,41	Bộ text clo dư	0,3-0,5
5	Hàm lượng Sunfat, mg/l	1,81	SMEWW 4500-SO ₄ (2017) ^(*)	250
6	Coliforms (MPN/100ml)	< 3	TCVN 6187-2:1996 ^(*)	0
7	E.coli, MPN/100ml	< 3	TCVN 6187-2:1996 ^(*)	0

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu đã kiểm nghiệm của mẫu nước trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước ăn uống theo QCVN 01:2009/BYT

Ghi chú:

- ^(*) Các chỉ tiêu được Vilas công nhận
- Giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT
- Theo phương pháp thử kết quả được biểu thị < 3MPN/100ml khi không có vi khuẩn mọc trên ống thử

Đồng Hới, ngày 13 tháng 12 năm 2019

P.TRƯỞNG KHOA

Dương Viết Quảng

KT.GIAM ĐỐC
PHÓ GIAM ĐỐC
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
TỈNH QUẢNG BÌNH

Lê Minh Tiến

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 676/KQXNN.

(Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm)

Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Bình.
Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn – Đồng Hới – Quảng Bình.
Địa điểm lấy mẫu: Bể chứa nước sạch. Công trình cấp nước Thanh Trạch - Bồ Trạch, Quảng Bình.
Tên mẫu: **Nước sạch** Mã số: **676/XNN/2019** Lượng mẫu: 02 lít
Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, đậy kín miệng. Mẫu do khách hàng mang tới
Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 11/12/2019 Ngày hẹn trả kết quả: 13/12/2019
Thời gian lưu mẫu: 10 ngày kể từ ngày ban hành kết quả, hết thời gian lưu mẫu trung tâm sẽ không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại của khách hàng

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu/đơn vị	Kết quả	Phương pháp	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾
1	Độ đục	0,69	QT.MT.03.19/HL	≤ 2
2	PH	7,15	QT.MT.18.19/HL	6,5-8,5
3	Hàm lượng Sắt tổng số, mg/l	0,04	SMEWW 3500-FeB (2017) ^(*)	0,3
4	Hàm lượng Clo dư	0,34	Bộ text clo dư	0,3-0,5
5	Hàm lượng Sunfat, mg/l	5,54	SMEWW 4500-SO ₄ (2017) ^(*)	250
6	Độ cứng, mgCaCO ₃ /l	55	TCVN 6224:1996 ^(*)	300
7	Chỉ số Pecmanganat, mg/l	1,92	TCVN 6186:1996 ^(*)	≤ 2,0
8	Coliforms (MPN/100ml)	< 3	TCVN 6187-2:1996 ^(*)	0
9	E.coli, MPN/100ml	< 3	TCVN 6187-2:1996 ^(*)	0

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu đã kiểm nghiệm của mẫu nước trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước ăn uống theo QCVN 01:2009/BYT

Ghi chú:

- ^(*) Các chỉ tiêu được Vilas công nhận
- Giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT
- Theo phương pháp thử kết quả được biểu thị < 3MPN/100ml khi không có vi khuẩn mọc trên ống thử

Đồng Hới, ngày 13 tháng 12 năm 2019

P.TRƯỞNG KHOA

Dương Viết Quảng



Lê Minh Tiến

Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm do khách hàng mang tới. Các thông tin về tên khách hàng, tên mẫu, thông tin lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 674/KQXNN.

(Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm)

Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Bình.
Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn – Đồng Hới – Quảng Bình.
Địa điểm lấy mẫu: Phạm Xuân Mỹ, TDP 2C Lệ Ninh. Công trình cấp nước Lệ Ninh - Lệ Thủy - QBình.
Tên mẫu: Nước sạch Mã số: 674/XNN/2019 Lượng mẫu: 02 lít
Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, đầy kín miệng. Mẫu do khách hàng mang tới
Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 09/12/2019 Ngày hẹn trả kết quả: 13/12/2019
Thời gian lưu mẫu: 10 ngày kể từ ngày ban hành kết quả, hết thời gian lưu mẫu trung tâm sẽ không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại của khách hàng

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu/đơn vị	Kết quả	Phương pháp	Giới hạn cho phép (1)
1	Độ đục	7,58	QT.MT.03.19/HL	≤ 2
2	PH	0,67	QT.MT.18.19/HL	6,5-8,5
3	Chỉ số Pecmanganat, mgO_2/l	0,64	TCVN 6186:1996	≤ 2
4	Hàm lượng Clo dư	0,41	Bộ text clo dư	0,3-0,5
5	Hàm lượng Sunfat, mg/l	2,13	SMEWW 4500-SO ₄ (2017) ^(*)	250
6	Coliforms (MPN/100ml)	< 3	TCVN 6187-2:1996 ^(*)	0
7	E.coli, MPN/100ml	< 3	TCVN 6187-2:1996 ^(*)	0

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu đã kiểm nghiệm của mẫu nước trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước ăn uống theo QCVN 01:2009/BYT

Ghi chú:

- ^(*) Các chỉ tiêu được Vilas công nhận
- Giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT
- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện
- Theo phương pháp thử kết quả được biểu thị < 3MPN/100ml khi không có vi khuẩn mọc trên ống thử

Đồng Hới, ngày 13 tháng 12 năm 2019

P.TRƯỞNG KHOA

Dương Viết Quảng

Dương Viết Quảng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Minh Tiến
Lê Minh Tiến